

Bản án số: 07/2023/HS-ST

Ngày: 28/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà **Vương Thị Thanh**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* ông **Phạm Văn Kha** và bà **Phạm Thị Thu Hương**
- *Thư ký phiên tòa:* ông **Vũ Đức Thắng**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:* ông **Vũ Hữu Quảng**, kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2023 đối với:

1. Bị cáo: Lương Hiếu N; tên gọi khác: không; sinh ngày 29/01/2001 tại huyện T, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông: Lương Văn M và bà Trần Thị H (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án: 01 tiền án, ngày 10/9/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 07/3/2022 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo đầu thú ngày 21/12/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, có mặt.

2. Bị hại: chị Phạm Thị D, sinh năm 1988.

Địa chỉ: khu G, thị trấn Q, huyện H, Quảng Ninh, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người làm chứng: anh Phạm Thành H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: thôn 6, xã M, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/11/2022 Lương Hiếu N đến làm thuê cho chị Phạm Thị D tại quán ăn Mai Trang thuộc khu G, thị trấn Q, huyện H. Khoảng 18 giờ ngày 26/11/2022, lợi dụng chị D đi vắng, không có ai ở nhà N đã lén lút vào trong bếp lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Mi5, màu trắng của chị D cất vào túi quần, N vào phòng ngủ, lục tìm trong túi xách của chị D lấy 3.800.000 đồng. Sau đó N đón xe khách đi về nhà ở xã Đ. Đến ngày 27/11/2022 N đi thành phố Hải Phòng tìm

việc làm, ăn tiêu hết số tiền trộm cắp được và giữ chiếc điện thoại di động của chị D để sử dụng cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1888 ngày 23/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Mi5 giá trị 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lương Hiếu N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì túng thiếu nên đã lợi dụng sơ hở của bị hại để trộm cắp tiền và điện thoại của chị D.

Bị hại Phạm Thị D vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại Cơ quan điều tra cho biết, N là nhân viên làm thuê cho quán ăn của chị. Ngày 26/11/2022, khi có người đến giao hàng cho chị, chị vào phòng ngủ lấy tiền ra trả thì phát hiện toàn bộ số tiền 3.800.000 đồng để trong ví đã bị mất. Chị tiếp tục kiểm tra thì phát hiện mất thêm 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Mi 5 để ở bếp của quán. Sau đó chị nhận thấy N đã đi khỏi quán cùng đồ đạc quần áo. Chị nhiều lần liên lạc với N yêu cầu N trả tiền và điện thoại lại cho chị nhưng không được nên chị trình báo Công an.

Người làm chứng Phạm Thành H vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại Cơ quan điều tra cho biết tối ngày 26/11/2022, anh được N nhờ chở từ khu Đ ra khu gốc đa xã C bắt xe về T. Khi đó N mang theo quần áo và bảo về nhà tại T.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng, kết quả phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, diễn biến vụ việc.

Tại cáo trạng số 07/CT-VKSHH ngày 31/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Lương Hiếu N về tội: "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt: Lương Hiếu N từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/12/2022; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự: ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, buộc bị cáo Lương Hiếu N phải bồi thường cho chị D số tiền 3.800.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cơ bản rõ ràng, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: ngày 26/11/2022 tại quán ăn Mai Trang thuộc khu G, thị trấn Q, huyện H, Lương Hiếu

N có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động, giá trị 500.000 đồng và 3.800.000 đồng của chị Phạm Thị D. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.300.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng số 07/CT-VKSHH ngày 31/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố đối với Lương Hiếu N là đúng người, đúng tội, lời luận tội có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là thanh niên trưởng thành, khỏe mạnh nhưng không lao động, tìm việc làm kiếm tiền chân chính mà trộm cắp tài sản của người khác để chi tiêu cá nhân. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội ra đầu thú. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích tại Bản án số 100/2021/HSST ngày 10/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt đối với bị cáo: bị cáo trộm cắp tài sản của chị D trị giá tài sản không lớn. Tuy nhiên, do bị cáo đã từng có tiền án về tội trộm cắp tài sản, nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Hội đồng xét xử thấy cần thiết có mức hình phạt nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7] Về vật chứng vụ án: quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Mi5, màu trắng, quá trình điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Phạm Thị D, Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] Về trách nhiệm dân sự: chị Phạm Thị D yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 3.800.000 đồng trộm cắp của chị, giai đoạn điều tra bị cáo đồng ý trả lại số tiền trên theo yêu cầu của chị D. Đối với chiếc điện thoại bị cáo trộm cắp, Cơ quan điều

tra đã trả lại cho chị, chị D không có yêu cầu bồi thường liên quan đến chiếc điện thoại nói trên nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[9] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, tuy nhiên, xét bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, không áp dụng hình phạt bổ sung.

[10] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[11] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Lương Hiếu N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Lương Hiếu N 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2022.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự: buộc bị cáo phải trả lại cho chị Phạm Thị D, sinh năm 1988, địa chỉ: khu G, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh số tiền 3.800.000 (ba triệu tám trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về chế độ thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Lương Hiếu N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1 Điều 331, khoản 1, khoản 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện H;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công an huyện H;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Nhà tạm giữ Công an huyện H;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Thanh